

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI TỐT NGHIỆP
HỆ CAO ĐẲNG KHÓA 16, 15, 14 - NĂM HỌC 2025-2026

(Kỳ thi ngày 10 tháng 02 năm 2026)

MÔN THI: CHÍNH TRỊ (THI TRÊN MÁY)

PHÒNG THI SỐ 1 - XUẤT 1

Thời gian thi: phút

Stt	Mã số HSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Chữ ký SV	Ghi chú
1	2132070067	Trần Nhật Huy	19/01/1999	C14CB2		

Tổng số bài:.....

Tổng số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1

(Ký và ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi 2

(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI TỐT NGHIỆP
HỆ CAO ĐẲNG KHÓA 16, 15, 14 - NĂM HỌC 2025-2026

(Kỳ thi ngày 10 tháng 02 năm 2026)

MÔN THI: CHÍNH TRỊ (THI TRÊN GIẤY)

PHÒNG THI SỐ 1 - XUẤT 1

Thời gian thi: phút

Stt	Mã số HSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	2132070067	Trần Nhật Huy	19/01/1999	C14CB2			

Tổng số bài:.....

Tổng số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1

(Ký và ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi 2

(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI TỐT NGHIỆP
HỆ CAO ĐẲNG KHÓA 16, 15, 14 - NĂM HỌC 2025-2026

(Kỳ thi ngày 09 tháng 02 năm 2026)

MÔN THI: LÝ THUYẾT NGHỀ (THI TRÊN MÁY)

PHÒNG THI SỐ 1 - XUẤT 1

Thời gian thi: phút

Stt	Mã số HSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Chữ ký SV	Ghi chú
1	2332010229	Hồ Hồng Anh	25/03/2004	C16KS1		
2	2332010160	Hoàng Nhật Anh	26/01/2004	C16KS1		
3	2332010183	Dương Công Bảo	14/08/2004	C16KS1		
4	2332060204	Ngô Phước Quốc Cường	21/09/2003	C16NH		
5	2332010156	Trần Mỹ Dung	22/03/2005	C16KS1		
6	2331040145	Lê Thị Cẩm Hằng	11/05/2005	C16KS1		
7	2232010147	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	22/06/2004	C15KS2		
8	2232010176	Phan Lê Tuấn Kiệt	25/07/2003	C15KS1		
9	2332010186	Lê Thị Kim Liên	01/09/2005	C16KS1		
10	2332010194	Đỗ Trần Huyền Linh	27/10/2005	C16KS1		
11	2332010188	Lê Thị Khánh Linh	22/10/2001	C15KS2		
12	2332010158	Trương Thị Cẩm Ly	17/06/2005	C16KS1		
13	2332010195	Đỗ Thị Ngọc My	01/05/2005	C16KS1		
14	2332010151	Nguyễn Thị Kim Ngân	16/10/2003	C16KS1		
15	2332040195	Trần Thị Kim Ngân	02/11/2001	C16KS1		
16	2332010153	Phan Thị Bích Ngọc	07/09/2003	C16KS1		
17	2332010184	Trần Ngọc Nhật	11/01/2004	C16KS1		
18	2332010187	Lê Thị Mai Phương	15/02/2005	C16KS1		
19	2332010173	Nguyễn Phan Thanh Tài	24/07/2005	C16KS1		
20	2332060199	Hồ Thị Thu Thảo	04/10/2005	C16NH		
21	2332060205	Nguyễn Thị Thanh Thảo	05/06/2005	C16NH		
22	2332010178	Nguyễn Ái Thủy	02/02/2005	C16KS1		
23	2332010189	Đinh Thị Tuệ Trinh	07/02/2005	C16KS1		
24	2332010177	Nguyễn Nhật Trinh	07/11/2003	C16KS1		
25	2232010150	Lê Thị Ngọc Yến	28/12/2004	C15KS2		

Tổng số bài:.....

Tổng số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1

(Ký và ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi 2

(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI TỐT NGHIỆP
HỆ CAO ĐẲNG KHÓA 16, 15, 14 - NĂM HỌC 2025-2026
(Kỳ thi ngày 09 tháng 02 năm 2026)

MÔN THI: LÝ THUYẾT (THI TRÊN GIẤY)

PHÒNG THI SỐ 1 - XUẤT 1

Thời gian thi: phút

Stt	Mã số HSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	2332010229	Hồ Hồng Anh	25/03/2004	C16KS1			
2	2332010160	Hoàng Nhật Anh	26/01/2004	C16KS1			
3	2332010183	Dương Công Bảo	14/08/2004	C16KS1			
4	2332060204	Ngô Phước Quốc Cường	21/09/2003	C16NH			
5	2332010156	Trần Mỹ Dung	22/03/2005	C16KS1			
6	2331040145	Lê Thị Cẩm Hằng	11/05/2005	C16KS1			
7	2232010147	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	22/06/2004	C15KS2			
8	2232010176	Phan Lê Tuấn Kiệt	25/07/2003	C15KS1			
9	2332010186	Lê Thị Kim Liên	01/09/2005	C16KS1			
10	2332010194	Đỗ Trần Huyền Linh	27/10/2005	C16KS1			
11	2332010188	Lê Thị Khánh Linh	22/10/2001	C15KS2			
12	2332010158	Trương Thị Cẩm Ly	17/06/2005	C16KS1			
13	2332010195	Đỗ Thị Ngọc My	01/05/2005	C16KS1			
14	2332010151	Nguyễn Thị Kim Ngân	16/10/2003	C16KS1			
15	2332040195	Trần Thị Kim Ngân	02/11/2001	C16KS1			
16	2332010153	Phan Thị Bích Ngọc	07/09/2003	C16KS1			
17	2332010184	Trần Ngọc Nhật	11/01/2004	C16KS1			
18	2332010187	Lê Thị Mai Phương	15/02/2005	C16KS1			
19	2332010173	Nguyễn Phan Thanh Tài	24/07/2005	C16KS1			
20	2332060199	Hồ Thị Thu Thảo	04/10/2005	C16NH			
21	2332060205	Nguyễn Thị Thanh Thảo	05/06/2005	C16NH			
22	2332010178	Nguyễn Ái Thủy	02/02/2005	C16KS1			
23	2332010189	Đinh Thị Tuệ Trinh	07/02/2005	C16KS1			
24	2332010177	Nguyễn Nhật Trinh	07/11/2003	C16KS1			
25	2232010150	Lê Thị Ngọc Yến	28/12/2004	C15KS2			

Tổng số bài:.....

Tổng số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1

(Ký và ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi 2

(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI TỐT NGHIỆP
HỆ CAO ĐẲNG KHÓA 16, 15, 14 - NĂM HỌC 2025-2026

(Kỳ thi ngày 09 tháng 02 năm 2026)

MÔN THI: LÝ THUYẾT NGHỀ (THI TRÊN MÁY)

PHÒNG THI SỐ 2 - XUẤT 1

Thời gian thi: phút

Stt	Mã số HSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Chữ ký SV	Ghi chú
1	2332010181	Trần Thị Thu Hà	03/02/2002	C16KS2		
2	2332040196	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	30/03/2005	C16BP		
3	2332040197	Tổng Thị Trà My	01/03/2005	C16BP		
4	2332040193	Đinh Thị Thu Nga	02/11/2004	C16KS2		
5	2332040192	Lê Nguyễn Thành Nhân	08/07/2005	C16BP		
6	2332020106	Phan Văn Nhân	30/01/2001	C16IT		
7	2332060203	Phan Viết Nhật	17/04/2005	C16KS2		
8	2331040146	Võ Thị Phương Nhi	26/05/2005	C16BP		
9	2332020110	Trần Nguyễn Ngọc Như	28/06/2005	C16IT		
10	2332010163	Nguyễn Thị Kiều Oanh	01/03/2005	C16KS2		
11	2332010152	Nguyễn Lê Nhã Quyên	08/01/2005	C16KS2		
12	2332010185	Trần Thị Thủy Trinh	13/03/2005	C16KS1		
13	2232010175	Lê Thị Anh Trúc	20/11/2004	C16KS2		
14	2332010191	Lê Kim Trường	16/08/2004	C16KS2		
15	2332070286	Đặng Hoàng Việt	27/01/2005	C16KS1		
16	2332010201	Huỳnh Thị Yến Vy	02/08/2005	C16KS1		
17	2332010179	Nguyễn Thị Xuân	03/10/2005	C16KS1		

Tổng số bài:.....

Tổng số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1

(Ký và ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi 2

(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI TỐT NGHIỆP
HỆ CAO ĐẲNG KHÓA 16, 15, 14 - NĂM HỌC 2025-2026

(Kỳ thi ngày 09 tháng 02 năm 2026)

MÔN THI: LÝ THUYẾT NGHỀ (THI TRÊN GIẤY)

PHÒNG THI SỐ 2 - XUẤT 1

Thời gian thi: phút

Stt	Mã số HSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	2332010181	Trần Thị Thu Hà	03/02/2002	C16KS2			
2	2332040196	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	30/03/2005	C16BP			
3	2332040197	Tổng Thị Trà My	01/03/2005	C16BP			
4	2332040193	Đinh Thị Thu Nga	02/11/2004	C16KS2			
5	2332040192	Lê Nguyễn Thành Nhân	08/07/2005	C16BP			
6	2332020106	Phan Văn Nhân	30/01/2001	C16IT			
7	2332060203	Phan Viết Nhật	17/04/2005	C16KS2			
8	2331040146	Võ Thị Phương Nhi	26/05/2005	C16BP			
9	2332020110	Trần Nguyễn Ngọc Như	28/06/2005	C16IT			
10	2332010163	Nguyễn Thị Kiều Oanh	01/03/2005	C16KS2			
11	2332010152	Nguyễn Lê Nhã Quyên	08/01/2005	C16KS2			
12	2332010185	Trần Thị Thuỳ Trinh	13/03/2005	C16KS1			
13	2232010175	Lê Thị Anh Trúc	20/11/2004	C16KS2			
14	2332010191	Lê Kim Trường	16/08/2004	C16KS2			
15	2332070286	Đặng Hoàng Việt	27/01/2005	C16KS1			
16	2332010201	Huỳnh Thị Yến Vy	02/08/2005	C16KS1			
17	2332010179	Nguyễn Thị Xuân	03/10/2005	C16KS1			

Tổng số bài:.....

Tổng số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1

(Ký và ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi 2

(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI TỐT NGHIỆP
HỆ CAO ĐẲNG KHÓA 16, 15, 14 - NĂM HỌC 2025-2026

(Kỳ thi ngày 09 tháng 02 năm 2026)

MÔN THI: LÝ THUYẾT NGHỀ (THI TRÊN MÁY)

PHÒNG THI SỐ 3 - XUẤT 1

Thời gian: phút

Stt	Mã số HSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Chữ ký SV	Ghi chú
1	2332180104	Phạm Hoài Anh	01/10/2005	C16TA		
2	2332030091	Huỳnh Vũ Kim Hoàng	25/08/2005	C16TA		
3	2332030089	Trần Thị Thanh Thảo	26/09/2005	C16TA		
4	2332270094	Võ Tuyết Băng	17/03/2004	C16TE		
5	2332010174	Đặng Ngọc Hưng	15/04/2005	C16TE		
6	2331040144	Nguyễn Thị Hương	24/05/2000	C16TE		
7	2331030130	Nguyễn Thị Duy Lin	26/01/2005	C16TE		
8	2232010211	Hồ Văn Minh Phong	16/08/2000	C15TA		
9	2332030093	Phan Thị Vân Nhi	10/01/2004	C16TA		

Tổng số bài:.....

Tổng số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1

(Ký và ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi 2

(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI TỐT NGHIỆP
HỆ CAO ĐẲNG KHÓA 16, 15, 14 - NĂM HỌC 2025-2026

(Kỳ thi ngày 09 tháng 02 năm 2026)

MÔN THI: LÝ THUYẾT NGHỀ (THI TRÊN GIẤY)

PHÒNG THI SỐ 3 - XUẤT 1

Thời gian: phút

Stt	Mã số HSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	2332180104	Phạm Hoài Anh	01/10/2005	C16TA			
2	2332030091	Huỳnh Vũ Kim Hoàng	25/08/2005	C16TA			
3	2332030089	Trần Thị Thanh Thảo	26/09/2005	C16TA			
4	2332270094	Võ Tuyết Băng	17/03/2004	C16TE			
5	2332010174	Đặng Ngọc Hưng	15/04/2005	C16TE			
6	2331040144	Nguyễn Thị Hương	24/05/2000	C16TE			
7	2331030130	Nguyễn Thị Duy Lin	26/01/2005	C16TE			
8	2232010211	Hồ Văn Minh Phong	16/08/2000	C15TA			
9	2332030093	Phan Thị Vân Nhi	10/01/2004	C16TA			

Tổng số bài:.....

Tổng số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1

(Ký và ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi 2

(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI TỐT NGHIỆP
HỆ CAO ĐẲNG KHÓA 16, 15, 14 - NĂM HỌC 2025-2026

(Kỳ thi ngày 09 tháng 02 năm 2026)

MÔN THI: LÝ THUYẾT NGHỀ (THI TRÊN MÁY)

PHÒNG THI SỐ 1 - XUẤT 2

Thời gian thi: phút

Stt	Mã số HSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Chữ ký SV	Ghi chú
1	2332070241	Phan Thị Vân Anh	21/07/2005	C16CB1		
2	2332070209	Nguyễn Ngọc Ánh	17/09/2005	C16CB1		
3	2332070309	Vương Hoàng Nguyên Bách	30/07/2005	C16CB2		
4	2332070246	Nguyễn Ích Tuấn Châu	04/06/2005	C16CB1		
5	2332070220	Nguyễn Bá Tiến Đạt	04/11/2004	C16CB2		
6	2332070213	Đào Việt Đức	06/09/2005	C16CB1		
7	2332070317	Phan Thị Mỹ Duyên	16/08/2003	C16CB2		
8	2332070240	Trần Nguyên Hào	26/09/2005	C16CB1		
9	2332070260	Nguyễn Thanh Hiếu	23/04/2002	C16CB2		
10	2332070349	Hồ Quang Hùng	25/5/2005	C16CB1		
11	2332070243	Nguyễn Văn Nhật Huy	23/03/2005	C16CB1		
12	2332070255	Nguyễn Văn Nhật Huy	20/11/2005	C16CB2		
13	2332070244	Lê Việt Kha	12/04/2005	C16CB1		
14	2332070236	Trần Hữu Kha	11/03/2005	C16CB1		
15	2332070228	Hồ Văn Cao Kỳ	25/06/2005	C16CB2		
16	2332070262	Phạm Hữu Lợi	01/02/2005	C16CB2		
17	2332070250	Nguyễn Công Long	22/02/2004	C16CB1		
18	2332070218	Nguyễn Lê Mận Mận	26/04/2005	C16CB2		
19	2332070221	Hoàng Thị Trà My	18/01/2005	C16CB1		
20	2332070256	Hồ Văn Mỹ	02/12/2005	C16CB1		
21	2332070376	Lê Nguyễn Thành Nhân	7/10/2005	C16CB1		
22	2332070277	Hồ Thị Kim Nhung	22/02/2005	C16CB1		
23	2332070380	Trần Thị Ngọc Nhung	20/7/1989	C16CB2		
24	2332070229	Nguyễn Thanh Phú	19/04/2005	C16CB1		
25	2332070274	Nguyễn Thị Phương	21/12/2005	C16CB1		
26	2332010159	Trương văn Ngọc Quy	30/08/2004	C16CB1		
27	2332070225	Trần Văn Tài	12/11/2005	C16CB1		
28	2332070271	Trần Quang Thành	21/01/2005	C16CB2		
29	2332070224	Đặng Thị Thanh Thảo	08/11/2005	C16CB1		

Stt	Mã số HSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Chữ ký SV	Ghi chú
30	2322070073	Phạm Hữu	Thảo	30/01/2005	C16CB2		
31	2332070227	Phan Tấn	Tiến	19/11/2005	C16CB1		
32	2332070276	Nguyễn Văn	Tín	08/04/2004	C16CB1		
33	2322070065	Phạm Thị Đoan	Trang	24/10/2005	C16CB1		
34	2232070198	Đỗ Mạnh	Trí	18/12/2002	C15CB1		
35	2332070239	Ngô Ngọc Thanh	Trung	13/11/2005	C16CB1		
36	2332070235	Nguyễn Hoàng Minh	Tuấn	20/02/2005	C16CB2		
37	2332070232	Trần Nguyễn Phương	Uyên	23/12/2005	C16CB2		
38	2332070230	Lê Đình Nhật	Vĩ	01/02/2004	C16CB1		
39	2332070249	Trần Văn Nguyên	Vũ	05/11/2002	C16CB1		
40	2332070245	Lê Huỳnh Nhã	Vy	23/12/2005	C16CB1		

Tổng số bài:.....

Tổng số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1

(Ký và ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi 2

(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI TỐT NGHIỆP
HỆ CAO ĐẲNG KHÓA 16, 15, 14 - NĂM HỌC 2025-2026

(Kỳ thi ngày 09 tháng 02 năm 2026)

MÔN THI: LÝ THUYẾT NGHỀ (THI TRÊN GIẤY)

PHÒNG THI SỐ 1 - XUẤT 2

Thời gian thi: phút

Stt	Mã số HSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	2332070241	Phan Thị Vân Anh	21/07/2005	C16CB1			
2	2332070209	Nguyễn Ngọc Ánh	17/09/2005	C16CB1			
3	2332070309	Vương Hoàng Nguyên Bách	30/07/2005	C16CB2			
4	2332070246	Nguyễn Ích Tuần Châu	04/06/2005	C16CB1			
5	2332070220	Nguyễn Bá Tiến Đạt	04/11/2004	C16CB2			
6	2332070213	Đào Việt Đức	06/09/2005	C16CB1			
7	2332070317	Phan Thị Mỹ Duyên	16/08/2003	C16CB2			
8	2332070240	Trần Nguyên Hào	26/09/2005	C16CB1			
9	2332070260	Nguyễn Thanh Hiếu	23/04/2002	C16CB2			
10	2332070349	Hồ Quang Hùng	25/5/2005	C16CB1			
11	2332070243	Nguyễn Văn Nhật Huy	23/03/2005	C16CB1			
12	2332070255	Nguyễn Văn Nhật Huy	20/11/2005	C16CB2			
13	2332070244	Lê Việt Kha	12/04/2005	C16CB1			
14	2332070236	Trần Hữu Kha	11/03/2005	C16CB1			
15	2332070228	Hồ Văn Cao Kỳ	25/06/2005	C16CB2			
16	2332070262	Phạm Hữu Lợi	01/02/2005	C16CB2			
17	2332070250	Nguyễn Công Long	22/02/2004	C16CB1			
18	2332070218	Nguyễn Lê Mận Mận	26/04/2005	C16CB2			
19	2332070221	Hoàng Thị Trà My	18/01/2005	C16CB1			
20	2332070256	Hồ Văn Mỹ	02/12/2005	C16CB1			
21	2332070376	Lê Nguyễn Thành Nhân	7/10/2005	C16CB1			
22	2332070277	Hồ Thị Kim Nhung	22/02/2005	C16CB1			
23	2332070380	Trần Thị Ngọc Nhung	20/7/1989	C16CB2			
24	2332070229	Nguyễn Thanh Phú	19/04/2005	C16CB1			
25	2332070274	Nguyễn Thị Phương	21/12/2005	C16CB1			
26	2332010159	Trương văn Ngọc Quy	30/08/2004	C16CB1			
27	2332070225	Trần Văn Tài	12/11/2005	C16CB1			
28	2332070271	Trần Quang Thành	21/01/2005	C16CB2			
29	2332070224	Đặng Thị Thanh Thảo	08/11/2005	C16CB1			

Stt	Mã số HSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
30	2322070073	Phạm Hữu	Thảo	30/01/2005	C16CB2			
31	2332070227	Phan Tấn	Tiến	19/11/2005	C16CB1			
32	2332070276	Nguyễn Văn	Tín	08/04/2004	C16CB1			
33	2322070065	Phạm Thị Đoan	Trang	24/10/2005	C16CB1			
34	2232070198	Đỗ Mạnh	Trí	18/12/2002	C15CB1			
35	2332070239	Ngô Ngọc Thanh	Trung	13/11/2005	C16CB1			
36	2332070235	Nguyễn Hoàng Minh	Tuấn	20/02/2005	C16CB2			
37	2332070232	Trần Nguyễn Phương	Uyên	23/12/2005	C16CB2			
38	2332070230	Lê Đình Nhật	Vĩ	01/02/2004	C16CB1			
39	2332070249	Trần Văn Nguyên	Vũ	05/11/2002	C16CB1			
40	2332070245	Lê Huỳnh Nhã	Vy	23/12/2005	C16CB1			

Tổng số bài:.....

Tổng số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1

(Ký và ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi 2

(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI TỐT NGHIỆP
HỆ CAO ĐẲNG KHÓA 16, 15, 14 - NĂM HỌC 2025-2026

(Kỳ thi ngày 09 tháng 02 năm 2026)

MÔN THI: LÝ THUYẾT NGHỀ (THI TRÊN MÁY)

PHÒNG THI SỐ 2 - XUẤT 2

Thời gian thi: phút

Stt	Mã số HSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Chữ ký SV	Ghi chú
1	2331040148	Lý Kiều	Chi	23/03/2004	C16HD		
2	2331040142	Lê Viết	Hải	01/01/2003	C16HD		
3	2331040141	Phan Thân Thúy	Hằng	23/08/2005	C16HD		
4	2331030172	Nguyễn Hoàng Mỹ	Hồng	19/01/2001	C16HD		
5	2132070067	Trần Nhật	Huy	19/01/1999	C14CB2		
6	2332010167	Đoàn Văn Đồng	Hỷ	15/10/2002	C16HD		
7	2331030134	Trần Thị Mai	Ly	07/11/2005	C16HD		
8	2331030171	Nguyễn Phan Thảo	My	12/05/2003	C16HD		
9	2332010161	Phạm Thị Hằng	Nga	23/09/2005	C16CB1		
10	2331040150	Phù Trần Hằng	Nga	24/12/2004	C16HD		
11	2331040143	Hoàng Đình	Nghị	06/05/2003	C16HD		
12	2331030117	Trương Thị Thảo	Nguyên	06/01/2003	C16HD		
13	2331030124	Lê Thị Kim	Oanh	23/10/2005	C16HD		
14	2331030136	Cao Ngọc	Phong	06/05/2005	C16HD		
15	2331030157	Lê Thị Hoài	Phương	16/11/2005	C16HD		
16	2331030112	Lê Thanh	Sang	30/09/2000	C16HD		
17	2331030133	Võ Thị Phương	Thảo	15/11/2002	C16HD		
18	2331030137	Nguyễn Trịnh Anh	Thư	01/09/2005	C16HD		
19	2331030128	Phan Thị Hoàng	Trinh	25/10/1995	C16HD		
20	2332070275	Đinh Hữu Hoàng	Việt	01/04/2005	C16CB2		

Tổng số bài:.....

Tổng số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1

(Ký và ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi 2

(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI TỐT NGHIỆP
HỆ CAO ĐẲNG KHÓA 16, 15, 14 - NĂM HỌC 2025-2026

(Kỳ thi ngày 09 tháng 02 năm 2026)

MÔN THI: LÝ THUYẾT NGHỀ (THI TRÊN GIẤY)

PHÒNG THI SỐ 2 - XUẤT 2

Thời gian thi: phút

Stt	Mã số HSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	2331040148	Lý Kiều	Chi	23/03/2004	C16HD			
2	2331040142	Lê Viết	Hải	01/01/2003	C16HD			
3	2331040141	Phan Thân Thúy	Hằng	23/08/2005	C16HD			
4	2331030172	Nguyễn Hoàng Mỹ	Hồng	19/01/2001	C16HD			
5	2132070067	Trần Nhật	Huy	19/01/1999	C14CB2			
6	2332010167	Đoàn Văn Đồng	Hỷ	15/10/2002	C16HD			
7	2331030134	Trần Thị Mai	Ly	07/11/2005	C16HD			
8	2331030171	Nguyễn Phan Thảo	My	12/05/2003	C16HD			
9	2332010161	Phạm Thị Hằng	Nga	23/09/2005	C16CB1			
10	2331040150	Phù Trần Hằng	Nga	24/12/2004	C16HD			
11	2331040143	Hoàng Đình	Nghị	06/05/2003	C16HD			
12	2331030117	Trương Thị Thảo	Nguyên	06/01/2003	C16HD			
13	2331030124	Lê Thị Kim	Oanh	23/10/2005	C16HD			
14	2331030136	Cao Ngọc	Phong	06/05/2005	C16HD			
15	2331030157	Lê Thị Hoài	Phương	16/11/2005	C16HD			
16	2331030112	Lê Thanh	Sang	30/09/2000	C16HD			
17	2331030133	Võ Thị Phương	Thảo	15/11/2002	C16HD			
18	2331030137	Nguyễn Trịnh Anh	Thư	01/09/2005	C16HD			
19	2331030128	Phan Thị Hoàng	Trinh	25/10/1995	C16HD			
20	2332070275	Đinh Hữu Hoàng	Việt	01/04/2005	C16CB2			

Tổng số bài:.....

Tổng số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1

(Ký và ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi 2

(Ký và ghi rõ họ tên)